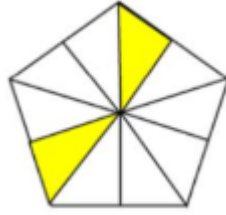


HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 6

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số phần đã tô màu hình vẽ bên được biểu thị bằng phân số là:



A. $\frac{2}{10}$

B. $\frac{8}{10}$

C. $\frac{2}{8}$

D. $\frac{10}{2}$

Phương pháp

Phân số chỉ số phần được tô màu có tử số là số phần được tô màu, mẫu số là tổng số phần bằng nhau.

Lời giải

Số phần đã tô màu hình vẽ bên được biểu thị bằng phân số là: $\frac{2}{10}$

Đáp án: A

Câu 2. Hình bình hành có mấy cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau?

A. 1 cặp

B. 2 cặp

C. 3 cặp

D. 4 cặp

Phương pháp

Dựa vào định nghĩa hình bình hành.

Lời giải

Hình bình hành có 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

Đáp án: B

Câu 3. $\frac{8}{5}$ của 40 kg là:

A. 48 kg

B. 64 kg

C. 72 kg

D. 320 kg

Phương pháp

Muốn tìm phân số của một số ta lấy số đó nhân với phân số

Lời giải

$$\frac{8}{5} \text{ của } 40 \text{ kg là: } 40 \times \frac{8}{5} = 64 \text{ (kg)}$$

Đáp án: B

Câu 4. Ba bạn Nam, Hiếu, Quân có chiều cao lần lượt là 125 cm, 130 cm, 129 cm. Hỏi trung bình mỗi bạn cao bao nhiêu xăng-ti-mét?

- A. 384 cm B. 125 cm C. 192 cm D. 128 cm

Phương pháp

Chiều cao trung bình của mỗi bạn = tổng chiều cao của ba bạn : 3

Lời giải

Trung bình mỗi bạn cao số xăng-ti-mét là: $(125 + 130 + 129) : 3 = 128$ (cm)

Đáp án: D

Câu 5. Bác thợ xây mua 4 chiếc mũi khoan hết 104 000 đồng. Hỏi bác thợ xây mua 6 chiếc như thế thì hết bao nhiêu tiền?

- A. 26 000 đồng B. 52 000 đồng C. 104 000 đồng D. 156 000 đồng

Phương pháp

Bước 1. Tìm giá tiền mỗi mũi khoan

Bước 2. Tìm giá tiền 6 mũi khoan

Lời giải

Giá tiền mỗi mũi khoan là: $104\ 000 : 4 = 26\ 000$ (đồng)

Bác thợ xây mua 6 chiếc như thế thì hết số tiền là:

$$26\ 000 \times 6 = 156\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp án: D

Câu 6. Trong một cuộc thi chạy có bạn tham gia là Hà, Nam và Ninh. Hà chạy hết 3 phút 15 giây, Nam chạy hết 110 giây, Ninh về đích sau $\frac{7}{2}$ phút. Hỏi bạn nào chiến thắng trong cuộc thi?

- A. Hà B. Nam C. Ninh D. Không xác định được

Phương pháp

- Đổi các số đo thời gian sang đơn vị giây rồi so sánh

- Bạn nào có thời gian chạy ít nhất sẽ chiến thắng

Lời giải

$$\text{Đổi: } 3 \text{ phút } 15 \text{ giây} = 195 \text{ giây}$$

$$\frac{7}{2} \text{ phút} = 210 \text{ giây}$$

Ta có $110 \text{ giây} < 195 \text{ giây} < 210 \text{ giây}$

Vậy người chiến thắng là bạn Nam.

Đáp án: B

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Tính

a) $\frac{3}{4} + \frac{7}{12}$

b) $3 - \frac{3}{4}$

c) $\frac{16}{27} \times \frac{9}{24}$

d) $\frac{8}{5} : 3$

Phương pháp

- Muốn cộng hoặc trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số đó, rồi cộng hoặc trừ hai phân số sau khi quy đồng.

- Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.

- Muốn chia hai phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

Lời giải

a) $\frac{3}{4} + \frac{7}{12} = \frac{9}{12} + \frac{7}{12} = \frac{16}{12} = \frac{4}{3}$

b) $3 - \frac{3}{4} = \frac{12}{4} - \frac{3}{4} = \frac{9}{4}$

c) $\frac{16}{27} \times \frac{9}{24} = \frac{16 \times 9}{27 \times 24} = \frac{4 \times 4 \times 9}{9 \times 3 \times 4 \times 6} = \frac{4}{18} = \frac{2}{9}$

d) $\frac{8}{5} : 3 = \frac{8}{5} \times \frac{1}{3} = \frac{8}{15}$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

2 phút 10 giây = giây

$\frac{2}{5}$ thế kỉ = năm

$13 \text{ m}^2 67 \text{ dm}^2 = \text{..... dm}^2$

$430\,825 \text{ cm}^2 = \text{..... m}^2 \text{ cm}^2$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi:

1 phút = 60 giây ; 1 thế kỉ = 100 năm

$1 \text{ m}^2 = 100 \text{ dm}^2$; $1 \text{ m}^2 = 10\,000 \text{ cm}^2$

Lời giải

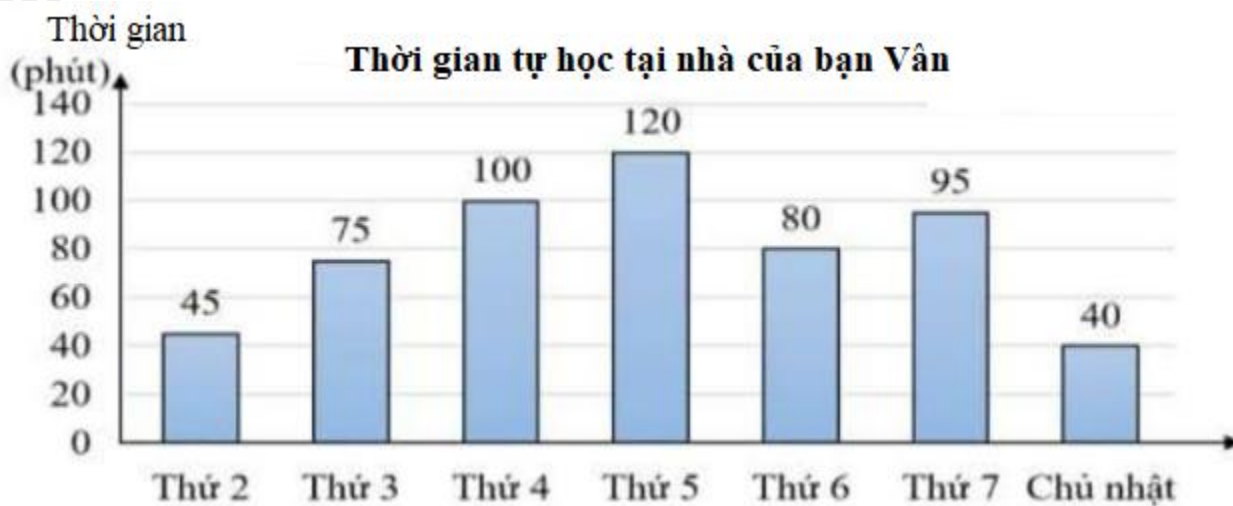
2 phút 10 giây = **130** giây

$\frac{2}{5}$ thế kỉ = **40** năm

$13 \text{ m}^2 67 \text{ dm}^2 = \textbf{1367 dm}^2$

$430\,825 \text{ cm}^2 = \textbf{43 m}^2 \textbf{ 825 cm}^2$

Câu 3. Biểu đồ cột dưới đây cho biết thời gian tự học tại nhà của bạn Vân:



Điền phân số thích hợp vào chỗ trống:

- Thời gian tự học trong ngày chủ nhật bằng thời gian tự học trong ngày thứ 5.
- Thời gian tự học trong ngày thứ ba chiếm thời gian tự học trong cả tuần.

Phương pháp

Dựa vào thông tin trong biểu đồ để điền phân số thích hợp.

Lời giải

- Thời gian tự học trong ngày chủ nhật bằng $\frac{40}{120} = \frac{1}{3}$ thời gian tự học trong ngày thứ 5.
- Thời gian tự học trong cả tuần là: $45 + 75 + 100 + 120 + 80 + 95 + 40 = 555$ (phút)
- Thời gian tự học trong ngày thứ ba chiếm $\frac{75}{555} = \frac{5}{37}$ thời gian tự học trong cả tuần.

Câu 4. Bác Hưng trồng lúa trên một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 160 m, chiều rộng bằng $\frac{3}{8}$ chiều dài. Trung bình 100 m² của thửa ruộng đó thu hoạch được 70 kg thóc. Hỏi trên cả thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

Phương pháp

Bước 1. Tìm chiều rộng = chiều dài $\times \frac{5}{8}$

Bước 2. Tìm diện tích thửa ruộng = chiều dài $\times$ chiều rộng

Bước 3. Tìm số kg thóc thu hoạch được

Lời giải

Chiều rộng của thửa ruộng là: $160 \times \frac{3}{8} = 60$ (m)

Diện tích của thửa ruộng là: $160 \times 60 = 9600$ (m²)

Trên cả thửa ruộng đó người ta thu hoạch được số ki-lô-gam thóc là:

$$9600 : 100 \times 70 = 6720 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 6720 kg thóc

Câu 5. Tính bằng cách thuận tiện

a) $\frac{3}{8} \times \frac{19}{12} + \frac{3}{8} \times \frac{5}{12}$

b) $\frac{4}{7} \times \frac{17}{13} - \frac{4}{7} \times \frac{4}{13}$

Phương pháp

Áp dụng công thức:

$$a \times b + a \times c = a \times (b + c)$$

$$a \times b - a \times c = a \times (b - c)$$

Lời giải

a) $\frac{3}{8} \times \frac{19}{12} + \frac{3}{8} \times \frac{5}{12} = \frac{3}{8} \times \left(\frac{19}{12} + \frac{5}{12} \right) = \frac{3}{8} \times \frac{24}{12} = \frac{3}{8} \times 2 = \frac{3}{4}$

b) $\frac{4}{7} \times \frac{17}{13} - \frac{4}{7} \times \frac{4}{13} = \frac{4}{7} \times \left(\frac{17}{13} - \frac{4}{13} \right) = \frac{4}{7} \times 1 = \frac{4}{7}$